

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 16/2025/TLST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lộc Thị H - Sinh năm: 1998

CCCD số: 038198011043. Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 03/05/2023

Nơi ĐKKHTT: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh T

Nơi ở hiện tại: Khu phố C, thị trấn N, huyện N tỉnh T.

Bị đơn: Anh Lộc Văn S - Sinh năm: 1995.

CCCD số: 038095002448. Cục cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/03/2021

Địa chỉ: Bản P, xã H, huyện Q, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 15, khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 03 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự ngày 17 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến hoặc có thêm nguyện vọng gì về thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lộc Thị H - Sinh năm: 1998;

Bị đơn: Anh Lộc Văn S - Sinh năm: 1995.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về hôn nhân: Các đương sự thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Anh Lộc Văn S được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lộc Hải M (Sinh ngày 10/04/2021) và cháu Lộc Anh T (Sinh ngày 14/07/2015), cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

2.3 Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, Chị H đóng góp nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị H có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có yêu cầu khác.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng:** Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Các đương sự được miễn toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- **Về các vấn đề khác:** Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2017 ngày 25/8/2017 của UBND xã Hiền Kiệt, huyện Quan H , tỉnh Thanh H hết giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh T ;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Q (03 bản);
- Chi cục THADS huyện Q
- UBND xã H , H. Q ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh